

KPF GROUP[®]
INVEST

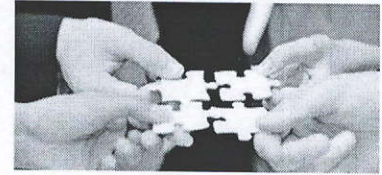
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **ANNUAL REPORT**

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN
QUỐC TẾ KPF

KPF CONSULTANT INTERNATIONAL
PROJECT JOINT STOCK COMPANY

Năm báo cáo 2016/Year 2016

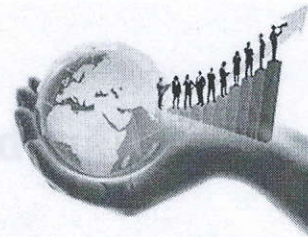
I. Thông tin chung/ *General information*



1. Thông tin khái quát/ *General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF/ KPF CONSULTANT INTERNATIONAL PROJECT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No*: 0103930374
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 171.600.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016/ *Owner's capital at December 31st 2016*: 183.314.984.231 VND
- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 3, Số 48, ngõ 102 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
- Địa chỉ văn phòng giao dịch/ *Trade office Address*: Tầng 1 Số 163 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại/ *Telephone*: (84-4) 3997 0803
- Số fax/ *Fax*: (84-4) 3868 6263
- *Website*: www.kpf.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: KPF

❖ *Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process*



Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 0103025669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 04/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 số 0103930374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty là đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 12 năm 2016.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty xác định tầm nhìn chiến lược là phát triển kinh doanh trong các lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, công nghiệp, đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; nên trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2012, Công ty tập trung công tác tư vấn, khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật các công trình ... trong các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nông nghiệp nhằm khảo sát thị trường, xây dựng thị trường đầu ra cho các sản phẩm vật liệu xây dựng sau này của Công ty, đồng thời xây dựng lực lượng cán bộ có kinh nghiệm, tích lũy các mối quan hệ cần thiết.

Năm 2010 đánh dấu một bước ngoặt lớn đối với sự phát triển của Công ty khi quyết định chuyển dần từ công tác tư vấn sang cung ứng vật liệu xây dựng. Để có nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, từ cuối năm 2011 Công ty đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Và từ năm 2012 đến nay, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trên 3 lĩnh vực chính: (i) Một là khai thác cát sông Hồng phục vụ công trình san lấp hạ tầng, liên kết xuất khẩu cát nước mặn, kinh doanh thương mại ngành hàng vật liệu xây dựng; (ii) Hai là phát triển dự án nông nghiệp công nghệ cao, xuất nhập khẩu nông sản; (iii) Ba là góp vốn đầu tư bất động sản.

Năm 2015, Công ty thực hiện tăng vốn lên 156 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu để cân trừ các khoản công nợ phát sinh từ năm 2014. Với nguồn vốn được bổ sung, thông qua các hình thức đầu tư góp vốn, mua phần lớn cổ phần tại các doanh nghiệp có giấy phép khai thác các vùng nguyên liệu cát trữ lượng lớn, thời gian khai thác dài hạn tại các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời ký kết các hợp đồng khai thác cát độc quyền với các đối tác liên doanh liên kết, đến nay Công ty đã có quyền khai thác tại 2 mỏ cát, và Bên kinh doanh vật liệu xây dựng tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra, Công ty còn đồng sở hữu quyền khai thác đối với quỹ đất nông nghiệp màu mỡ, phì nhiêu trên 71 ha tại bãi giữa xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, với chi phí thuê đất thấp. Hiện tại, Công ty chưa khai thác hết được quỹ đất lớn này, Công ty đã tiến hành trồng canh tác thử nghiệm chuỗi giống Thái chất lượng cao trên một phần diện tích, và bước đầu cho hiệu quả rất khả quan. Trong thời gian tới, Công ty sẽ mời một số đối tác nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp sạch công nghệ cao tham gia thực hiện dự án để mang lại hiệu quả tốt nhất.

Năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn lên 171.600.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

❖ **Thời điểm niêm yết**

Ngày 02/03/2016 chính thức giao dịch 15.600.000 cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán KPF theo quyết định số 60/QĐ-SGDHCM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business:*

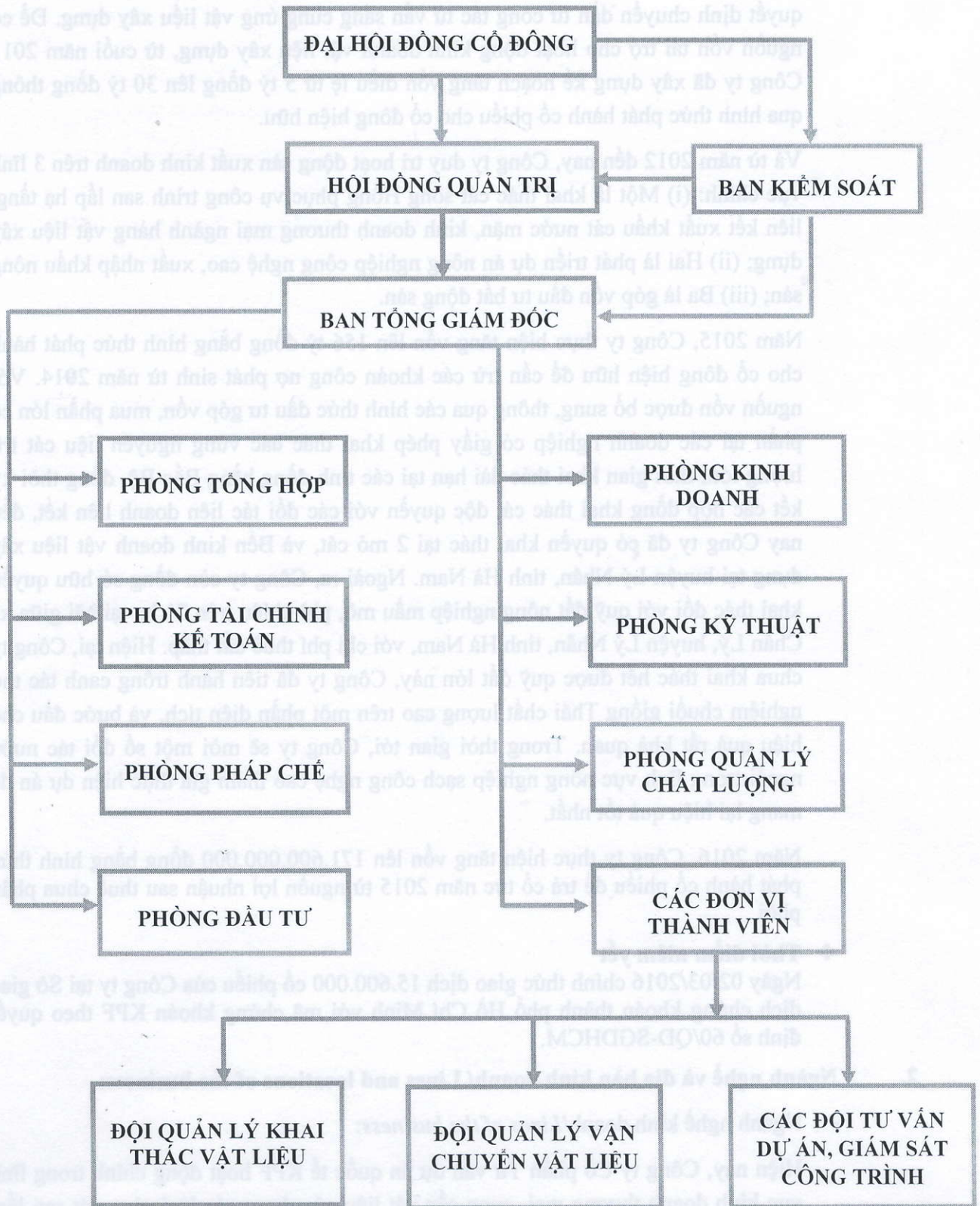
Hiện nay, Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, cung cấp vật liệu xây dựng các loại như: cát san lấp, cát xây dựng, đá xây dựng, gạch, sơn nội ngoại thất, thép xây dựng,

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/*Governance model.*

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ Managementstructure.



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: KPF có 3 công ty liên kết/ *KPF has 3 associated companies*

*** Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam**

- o Địa chỉ: Xóm 4 Trạm Xây, Thôn Hồng Lý, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện...
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- o Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

*** Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà**

- o Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 223, đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, Xây dựng nhà các loại...
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- o Vốn Điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

*** Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam**

- o Địa chỉ: Bến Nhật Tảo, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 100.000.000.000 đồng
- o Vốn Điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 44.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 44%

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*:

Trong giai đoạn 2016 – 2018, KPF tập trung hướng đến việc xây dựng hình ảnh một công ty cung ứng vật liệu xây dựng hàng đầu, đặc biệt về cát san lấp tại khu vực phía Bắc. Cụ thể qua những chỉ tiêu sau:

- Tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp có lợi thế lớn trong lĩnh vực cung ứng cát san lấp tại các dự án cơ sở hạ tầng cấp nhà nước;
 - Mở rộng mạng lưới cung ứng vật liệu xây dựng trên toàn quốc;
 - Nâng cao uy tín hơn nữa, phấn đấu trở thành đối tác tin cậy nhất của các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản;
 - Tăng cường mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu cát biển;
 - Đào tạo và nâng cao năng lực điều hành quản lý, năng lực khoa học kỹ thuật, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp với khách hàng, ... cho cán bộ công nhân viên, hướng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ tốt hơn cho khách hàng;
 - Tích cực hợp tác chặt chẽ với Hợp tác xã Chân Lý để đầu tư công nghệ mới, các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp;
 - Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh thông qua các chính sách ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng, long nhiệt tình sáng tạo,...
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Trong mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn, KPF xây dựng chính sách phát triển công ty trở thành một đơn vị kinh tế hùng mạnh, hoạt động chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát san lấp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng tới xuất khẩu.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

Song song việc phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi, KPF luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực điểm mỏ khai thác, bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác xã hội cũng được KPF quan tâm bằng việc Công ty đưa ra chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự ngay tại địa phương vào làm việc tại các điểm mỏ khai thác, bến bãi kinh doanh, và đất nông nghiệp canh tác của Công ty. Hàng năm, cán bộ công nhân viên toàn Công ty thường tổ chức các chuyến đi tình nguyện tại các huyện nghèo trong tỉnh Hà Nam để hỗ trợ và phổ biến cho nông dân các ứng dụng công nghệ mới vào chăn nuôi, trồng trọt, đảm bảo nông sản thu hoạch đạt chất lượng cao và sạch.

5. Các rủi ro/ Risks:

❖ Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng

kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế. Cũng như các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng khác, những diễn biến trong phát triển kinh tế sẽ có tác động mạnh mẽ tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam liên tục đứng trước sức ép của lạm phát gia tăng.

Giai đoạn 2010-2013, Tỷ lệ lạm phát (CPI) tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,13% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính Phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát qua đó từng bước ổn định vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó lạm phát từng bước được kiềm chế và có xu hướng giảm kể từ 2 năm qua với chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 và năm 2014 lần lượt là 6,6% và 4,09%, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Lãi suất

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Với việc liên tục điều chỉnh giảm trong hai năm gần đây đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng vốn với giá rẻ trong điều kiện thị trường tài chính ổn định.

Tỷ giá hối đoái

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong những năm gần đây. Dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục, ước tính trên 35 tỷ USD, tương đương hơn 3,1 tháng nhập khẩu góp phần ổn định kỳ vọng tỷ giá trong nước trong thời gian tới. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thể hiện sự chủ động khi cam kết tỷ giá tăng tối đa trong biên độ 2% trong năm 2015 và có những bước điều chỉnh linh hoạt để hỗ trợ xuất khẩu cũng như bình ổn thị trường ngoại hối. Tính tới ngày 19/08/2015, Ngân hàng Nhà nước đã nâng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm $\pm 2\%$, từ mức $\pm 1\%$ lên thành $\pm 3\%$, đạt từ mức 21.246 VND/USD lên 22.547 VND/USD.

8 tháng đầu năm 2016 tỷ giá USD/VND luôn giữ mức ổn định. Trong 4 tháng cuối năm thị trường chứng kiến 2 đợt tăng giá trên thị trường chợ đen, tuy nhiên khoảng thời gian mà giá tăng vọt rất ngắn vì vậy thị trường không có hỗn loạn.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động..



❖ **Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đặc thù liên quan tới Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cần tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện do tính chất đặc thù của thị trường. Những thay đổi về chính sách ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến phát triển ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, và nông nghiệp. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Việt Nam, hệ thống nhiều văn bản luật thường chồng chéo, không rõ ràng và hay thay đổi có thể gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, để hạn chế những rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

❖ **Rủi ro đặc thù**

Rủi ro về ngành

Từ cuối năm 2013 trở về trước, thị trường bất động sản Việt Nam đã trải qua thời gian trầm lắng kéo dài khoảng 5 năm. Hoạt động của thị trường bất động sản những năm qua giảm mạnh, đóng băng và tiềm ẩn nhiều rủi ro xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: hệ thống pháp luật chồng chéo, nhiều vấn đề phát sinh hoặc bất cập của chính sách không được sửa đổi kịp thời, dẫn đến việc quản lý và kiểm soát thiếu hiệu quả; cơ cấu hàng hóa bất động sản nhà ở mất cân đối, thị trường thiếu hàng hóa có quy mô vừa và nhỏ, có giá cả phù hợp với đa số nhu cầu của người dân; hệ thống cơ sở hạ tầng kém, các đô thị phát triển không đồng bộ, thiếu kết nối hạ tầng, lãng phí tài nguyên đất đai và vốn đầu tư; thị trường tài chính, tín dụng bất động sản kém phát triển; ... Các diễn biến tiêu cực của thị trường bất động sản có ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp trong ngành xây dựng và sản xuất cung ứng vật liệu xây dựng khiến các doanh nghiệp này cũng điêu đứng theo. Rất nhiều các đơn vị sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng như: xi măng, thép xây dựng, gạch, cát, đá, rơi vào khủng hoảng, phải ngừng hoạt động khi sản phẩm làm ra không tiêu thụ được; cộng thêm đó là các khoản vay đầu tư lớn khiến các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng gặp vô vàn khó khăn, một số đơn vị có nguy cơ phá sản.

Từ năm 2014 đến nay, thị trường bất động sản đến nay đang đón nhận nhiều thông tin tích cực, đưa ra những kì vọng thị trường sẽ khởi sắc trở lại. Thời gian qua, chính phủ đã có nhiều chính sách kích cầu cho thị trường bất động sản, nhiều gói tín dụng ưu đãi dành cho thị trường bất động sản cũng được triển khai nên đã tác động tích cực đến thị trường. Trên thị trường đã có hàng loạt các cuộc mua bán sáp nhập dự án thể hiện niềm tin về lâu dài đối với thị trường của các đơn vị kinh

doanh bất động sản. Bên cạnh đó các chính sách - yếu tố ảnh hưởng lớn đến thị trường cũng có sự thay đổi. Luật đất đai sửa đổi với nhiều điểm mới được thông qua. Một số tín hiệu lạc quan như hàng tồn kho giảm, tiến độ dự án được đẩy nhanh, kinh tế phục hồi dần,... đang dần hé mở con đường bất động sản phục hồi, qua đó tạo hiệu ứng tích cực cho các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng.

Ngoài việc chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn của nền kinh tế, lĩnh vực khai thác khoáng sản (bao gồm cả khai thác cát) còn phải đối mặt với các vấn đề về môi trường, xử lý chất thải, phụ thuộc mạnh mẽ vào các chính sách quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản của Nhà nước. Trong những năm qua, số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động khai thác tăng lên liên tục, từ 427 doanh nghiệp vào năm 2000 lên gần 2.000 doanh nghiệp vào năm 2011, kèm theo đó là hơn 4.200 giấy phép khai khoáng các loại. Tình trạng phát triển ồ ạt các đơn vị khai thác và chế biến khoáng sản đã dẫn đến hậu quả tổn thất không nhỏ về tài nguyên, tàn phá môi trường, ô nhiễm, sạt lở.... Nên trong những năm tới, việc khai thác khoáng sản sẽ được Nhà nước quản lý rất chặt. Qua đó, việc đầu tư cũng như hợp tác kinh doanh của Công ty cùng với các đối tác trong hoạt động khai thác cát sẽ cần được quản lý và giám sát chặt chẽ để tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung ứng vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng, vì thế nguồn nguyên liệu đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nguồn nguyên liệu cho các nhà máy này là các mỏ cát trắng, các mỏ cát vàng, mỏ đất sét, cát biển ... Đây đều là các nguồn tài nguyên quốc gia do đó được quản lý rất chặt chẽ với số lượng có hạn. Công ty có thể gặp phải những trở ngại như: các nguồn khai thác bị cạn kiệt, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trong việc khai thác, chính sách điều tiết của nhà nước đối với hoạt động khai khoáng, ... Tuy nhiên, với chính sách khai thác hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp, luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước, Công ty đã tạo được uy tín với các đơn vị hợp tác, chính quyền địa phương và đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định.

Rủi ro về cạnh tranh

Sau thời gian dài ảm đạm, thị trường vật liệu xây dựng (VLXD) đang dần ấm lên theo nhu cầu xây dựng các dự án mới. Trong khi thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn trước mà giá điện liên tục điều chỉnh tăng và giá xăng dầu gần đây lại tăng trở lại đã khiến cho nhiều doanh nghiệp trong ngành sản xuất VLXD lo lắng bởi không chỉ phải đối mặt với việc tăng chi phí về điện, xăng mà giá nguyên liệu đầu vào có thể theo đuổi, làm đội chi phí sản xuất, tăng giá thành sản phẩm, giảm sức cạnh tranh. Dự tính được những điều đó, KPF luôn nỗ lực tìm các nguồn vốn tự có, hạn chế vốn vay ngân hàng để giảm thiểu chi phí lãi tiền vay cũng như chủ động hơn với các cơ hội đầu tư, đồng thời Công ty cũng xây dựng mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp để có được nguồn nguyên liệu lâu dài, giá cả ổn định đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, lĩnh vực xây dựng có tiềm năng to lớn thu hút được nguồn đầu tư FDI. Do đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này khiến Công ty chịu sự cạnh tranh khắc nghiệt hơn. Mặc dù vậy, với lợi thế về thương hiệu uy tín cũng như chất lượng thi công, xây dựng đảm bảo, chiến lược phát triển bền vững, KPF vẫn giữ vững lợi thế cạnh tranh của mình trước các đối thủ cùng ngành.

Rủi ro về thời gian thanh toán

Hoạt động xây dựng thường có thời gian thi công bị kéo dài so với dự kiến ban đầu, việc nghiệm thu, bàn giao, quyết toán với chủ đầu tư và nhà thầu mất nhiều thời gian. Vì vậy, việc thu hồi nợ, quay vòng vốn từ các công trình thường khá chậm. Đây là đặc thù chung của ngành.

Để giảm thiểu các rủi ro trong thanh toán của khách hàng, Công ty đã và đang cải tiến quy trình ứng trước - bán hàng - thu tiền của mình với các đối tác. Đồng thời tích cực tham gia góp vốn vào các đối tác có các dự án xây dựng tốt, tiêu thụ phần lớn sản phẩm của Công ty để kiểm soát tốt hơn khả năng thanh toán của họ.

Rủi ro liên quan đến các hợp đồng độc quyền khai thác cát đã ký với các công ty liên kết

Hoạt động kinh doanh vật liệu cát san lấp hạ tầng hiện nay của KPF được đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định từ các mỏ cát của các công ty liên kết thông qua các hình thức hợp tác đầu tư và hợp đồng độc quyền khai thác cát. Thời hạn khai thác tại các mỏ cát của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của KPF và các công ty liên kết không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không cho phép gia hạn giấy phép khai thác mỏ đối với Công ty là không nhiều do năng lực và chất lượng khai thác của Công ty đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn và kỹ thuật. Tuy nhiên, rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, hầu hết các mỏ cát này đều được cấp phép khai thác trong vòng 4 - 5 năm (mỏ cát của Công ty Phú Gia Hà Nam được phép khai thác trong vòng 4 năm kể từ ngày ký giấy phép theo Giấy phép số 58/GP-UBND ngày 30/09/2013, mỏ cát của Công ty Đầu tư Tam Hà được phép khai thác trong vòng 5 năm kể từ ngày ký giấy phép theo Giấy phép số 81/GP-UBND ngày 25/12/2014) và chủ yếu được khai thác bắt đầu từ năm 2014, do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam cấp phép. Do đó, đến khi hết thời hạn khai thác, nếu các công ty liên kết của KPF không xin gia hạn được giấy phép thì việc khai thác cát có thể bị ngừng, gây tổn hại tới kết quả kinh doanh của các công ty cũng như KPF. Tuy nhiên, rủi ro bị ngừng khai thác này sẽ không đáng ngại, bởi theo căn cứ vào điều 54 Luật khoáng sản 2010 và các điều 17, điều 25 và điều 29 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản, trong đó quy định về việc gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác mỏ, như vậy đối với các Công ty có giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn không quá 30 năm và được gia hạn nhiều lần sẽ không bị giới hạn mỗi lần gia hạn được bao nhiêu năm, chỉ giới hạn tổng thời gian gia hạn không quá 20 năm, và việc gia hạn được



thực hiện theo trình tự như điều 25 mục 3 chương 3 Nghị định 15/2012/NĐ-CP. Khi được gia hạn thời gian khai thác, căn cứ sản lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khai thác còn lại sẽ được tính toán lại để các doanh nghiệp tiếp tục tận thu tối đa.

Hiện tại, KPF cũng đang phối hợp với Công ty Tam Hà và Phú Gia Hà Nam để nghiên cứu xin cấp phép khai thác sâu hơn, kéo dài thời gian khai thác tại các mỏ sẵn có, đồng thời tiếp tục chủ trương tham gia đấu giá một số mỏ cát dọc tuyến sông Hồng, tăng nguồn cung chủ động.

❖ **Rủi ro khác**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư tại các địa bàn khó khăn, quy định về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như chính sách tài khóa, tiền tệ... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai, thay đổi khí hậu, động đất... Các rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đến tài sản của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

II. **Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations**

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year:**

Cơ cấu doanh thu thuần từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty KPF

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (1.000đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (1.000đ)	Tỷ trọng (%)
1. Tư vấn lập dự án	9.827.825	10,9	6.297340	6,1
2. Doanh thu mua bán hàng hóa	80.489.620	89,1	96.746.402	93,9
- Vật liệu xây dựng các loại	63.101.175	69,9%	59.910.991	58,1
- Cát	17.388.445	19,3%	9.072.131	8,8
- Hàng hóa khác	-	-	27.763.280	26,9
Tổng	90.317.445	100	103.043.742	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)

Cơ cấu lợi nhuận gộp từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty KPF

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (1.000đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (1.000đ)	Tỷ trọng (%)
1. Tư vấn lập dự án	9.827.825	40,5	6.297340	37,3
2. Doanh thu mua bán hàng hóa	14.446.260	59,5	10.590.706	62,7
- Vật liệu xây dựng các loại	6.257.504	25,8	7.538.531	44,6
- Cát	8.188.756	33,7	2.694.295	16
- Hàng hóa khác	-	-	357.880	2,1
Tổng	24.274.085	100	16.888.046	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty KPF

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chi phí	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Giá vốn hàng bán	66.043.359	73,1%	86.255.696	82,6%
Chi phí tài chính	185.064	0,2%	481.828	0,5%
Chi lãi vay	185.064	0,2%	277.538	0,3%
Chi phí bán hàng	196.313	0,2%	1.704.126	1,6%
Chi phí QLDN	3.329.317	3,7%	4.292.968	4,1%
Chi phí khác	-	0%	-	0%
Tổng cộng	69.754.053	77,2%	92.734.619	88,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Trong các năm qua, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong doanh thu thuần. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng chủ yếu

trong tổng chi phí của Công ty, có tỷ lệ cao so với doanh thu. Nguyên nhân cơ bản là do Công ty đang trong quá trình chuyển dịch hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng, là hoạt động có chi phí giá thành cao; năm 2015 chi phí này chiếm 73,1% so với doanh thu. Sang năm 2016, tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu lại tăng lên 82,6% do Công ty tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh vật liệu xây dựng.

Chi phí lớn thứ hai của KPF là chi phí quản lý doanh nghiệp, do nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh trong năm 2016 gia tăng đáng kể vì vậy mặc dù tổng doanh thu tăng lên bởi việc mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng nhưng tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu vẫn tăng so với năm 2015, năm 2015 là 3,7% và năm 2016 là 4,1%.

Từ năm 2014 trở về trước, Công ty không phát sinh chi phí bán hàng, do hoạt động kinh doanh những năm trước chủ yếu là tư vấn dự án, còn mảng cung ứng vật liệu xây dựng được Công ty cung ứng trực tiếp tới tận chân công trình cho các khách hàng và đối tác. Từ năm 2015, hoạt động cung cấp vật liệu xây dựng được triển khai mạnh mẽ, nên chi phí bán hàng đã phát sinh chiếm 0,2% so với doanh thu và tiếp tục tăng trong năm 2016 là 1,6%.

Chi phí tài chính chiếm tỷ lệ rất ít trên tổng doanh thu, năm 2015 tỷ lệ này là 0,2%, và trong năm 2016 là 0,5%, do KPF vay nợ ngân hàng rất ít, Công ty chủ yếu huy động nguồn vốn từ các cổ đông, nên chi phí lãi vay thấp.

❖ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:***

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty KPF

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015 thực tế	Năm 2016 thực tế	% tăng giảm của năm 2016 so với 2015	Năm 2016 theo kế hoạch
Tổng tài sản	185.388	251.367	35,6%	
Vốn chủ sở hữu	174.120	183.315	5,3%	
Doanh thu thuần	90.317	103.044	14,1%	110.000
Lợi nhuận từ HĐKD	20.569	11.692	43,1%	
Lợi nhuận khác	511	1	99,7%	
Lợi nhuận trước thuế	21.080	11.694	44,5%	25.641
Lợi nhuận sau thuế	16.338	9.195	43,7%	20.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	n/a	10%	10%	12%

Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bq	15,9%	5,1%	67,6%	
------------------------------	-------	------	-------	--

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Trong năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng lên đáng kể khi ghi nhận tăng 35,6% so với số dư cuối năm 2015, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 có giảm nhẹ so với năm 2015 tuy nhiên vốn chủ sở hữu lại tăng 5,3% so với năm 2015 do cuối năm 2016 Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ lên 171,6 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2016 cũng không có nhiều biến động mạnh. Việc đầu tư vào các công ty liên kết đã giúp Công ty có quyền khai thác độc quyền nguồn nguyên liệu cát ổn định và gia tăng doanh thu từ năm 2015. Trong năm nay, hoạt động tư vấn và cung ứng vật liệu (bao gồm cả hoạt động cung ứng cát từ các mỏ mà Công ty độc quyền khai thác nguyên liệu) phát triển mạnh kể tiếp năm 2015 tạo nên doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 14,1% so với năm 2015 đạt 93,7% kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Trong năm 2016, Công ty phát sinh thêm chi phí lãi vay và chi phí bán hàng tăng mạnh so với năm 2015, vì vậy mặc dù doanh thu cả năm tăng so với năm 2015 nhưng lợi nhuận sau thuế ghi nhận giảm 43,7% và chỉ đạt 45,7% kế hoạch kinh doanh năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

2.1. Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors:

❖ Ông Đoàn Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Cử nhân Kinh tế đầu tư

Ông Tuấn là một trong những thành viên gắn bó lâu năm và cổ động sáng lập Công ty CP Tư vấn dự án quốc tế KPF từ năm 2009 cho đến hiện nay. Trước khi thành lập KPF, ông Tuấn đã trải qua nhiều vị trí công tác tại các công ty thủy điện, công nghệ, tư vấn như: vị trí kế toán trưởng tại Công ty CP Thủy điện nậm Khốt, Chuyên viên Tài chính dự án và phụ trách XNK tại Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ thương mại, ...

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.688.800 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 1.688.800 cổ phần, chiếm 9,84% vốn điều lệ

❖ Ông Nguyễn Chí Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Cử nhân kinh tế

Ông Thành được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF từ tháng 11/2016. Ông Thành có kinh nghiệm quản lý cấp cao tại các công ty trong lĩnh vực xây dựng, thương mại như: Cienco 8, Công ty CP Vật tư và Thiết bị Nam Cường...

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Ông Vũ Văn Hùng – Kế toán trưởng**

Cử nhân Tài chính kế toán

Từ tháng 01/2014, ông Hùng bắt đầu công tác tại CTCP Tư vấn dự án quốc tế KPF với cương vị kế toán trưởng. Trước đó, ông Hùng cũng đã có nhiều năm kinh nghiệm công tác tại vị trí kế toán trưởng của một số công ty xây dựng và bất động sản như: Công ty TNHH Venus Thăng Long, CTCP ĐTPT nhà và đô thị Phú Gia, Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình...

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 57.200 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 57.200 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).

- ❖ Ngày 27/05/2016 Hội đồng quản trị miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của ông Bùi Minh Cường, bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Quân làm Phó Tổng giám đốc.
- ❖ Ngày 25/11/2016 Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Thành làm Phó Tổng giám đốc thay cho ông Nguyễn Hồng Quân.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao có mong muốn cống hiến lâu dài.

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Tư vấn dự án Quốc tế KPF đã có gần 100 CBNV trẻ đang công tác tại Công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó có 27 người là lao động thường xuyên và số còn lại là lao động thời vụ.

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	27	100%
- Đại học, trên đại học	:	12	44%

- Cao đẳng, Trung cấp	:	5	19%
- Trình độ khác	:	10	37%
▪ Phân theo hình thức lao động	:	27	100%
- Lao động gián tiếp	:	10	37%
- Lao động trực tiếp	:	17	63%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

3.1. Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

Tháng 1/2015, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 156 tỷ đồng bằng việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, với hình thức góp vốn: Chuyển nợ thành vốn góp và góp vốn bằng tiền mặt. Trong đó, Giá trị khoản nợ chuyển thành vốn góp: 122.700.000.000 đồng, tương đương 12.270.000 cổ phần, và góp vốn bằng tiền mặt: 3.300.000.000 đồng.

Số tiền này đã được KPF dùng đầu tư vào các công ty liên kết để có quyền khai thác độc quyền tại các mỏ cát, bến kinh doanh vật liệu xây dựng, triển khai các dự án bất động sản của các công ty đó.

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

* Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam

- Địa chỉ: Xóm 4 Trạm Xây, Thôn Hồng Lý, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện...
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

* Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà

- Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 223, đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, Xây dựng nhà các loại...
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng

- Vốn Điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

*** Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam**

- Địa chỉ: Bến Nhật Tảo, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 100.000.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 44.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 44%

3.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ (Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).

✦ Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam

Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam được thành lập từ năm 2010, doanh thu hàng năm của Công ty đến từ các hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa. Cuối năm 2013, Công ty được UBND tỉnh Hà Nam cấp quyền khai thác mỏ cát tại bãi bồi sông Hồng thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo giấy phép số 58/GP-UBND ngày 30/09/2013 và Bến kinh doanh vật liệu xây dựng theo quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 do UBND tỉnh Hà Nam cấp. Tuy nhiên do việc giải phóng mặt bằng chậm trễ, đồng thời Công ty phải tiến hành bảo vệ Đề án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác mỏ cát san lấp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, nên đến năm 2014 mỏ cát này mới được đi vào khai thác. Từ năm 2014, Công ty Phú Gia Hà Nam không còn là công ty con của KPF nữa, nên để tranh thủ năng lực khai thác tối ưu tại mỏ cát này, đầu năm 2015 Công ty đã ký hợp đồng độc quyền khai thác cát số 01-2015/KPF-PGHN với KPF.

Theo Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cả năm ghi nhận là 609.465.365VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 35.193.028VNĐ.

Hiện tại do trữ lượng thực tế của mỏ khai thác là 500.000 m³/năm (với chi phí khai thác 9.000 đồng/m³) lớn hơn nhiều so với trữ lượng khai thác/năm dự tính (25.620 m³/năm) trên giấy phép, Công ty Phú Gia Hà Nam đang tiếp tục phối hợp với KPF và các Sở, Ban ngành tỉnh Hà Nam xin triển khai nghiên cứu khai thác sâu tại dự án hiện tại, kéo dài thời gian khai thác và tăng công suất khai thác theo công suất thực tế của mỏ.

✦ Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà được thành lập từ năm 2011, đến nay doanh thu hoạt động kinh doanh của công ty đến từ hoạt động xây dựng công trình, và bán cát san lấp. Công ty hiện sở hữu quyền khai thác tại một số mỏ cát sông Hồng. Mỏ cát tại bãi bồi sông Hồng thuộc xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam là một trong số các mỏ cát mà Công ty đã chia sẻ quyền khai thác với KPF thông qua hợp đồng độc quyền khai thác cát số 02-2015/KPF-TH ký ngày 05/01/2015.

Theo Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà, tổng doanh thu cả năm từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.565.770.000VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 29.604.296VNĐ.

Hiện tại do trữ lượng thực tế của mỏ được công ty tư vấn đánh giá là 700.000m³/năm (với chi phí khai thác 9.000 đồng/m³) lớn hơn nhiều so với trữ lượng khai thác/năm dự tính (40.700 m³/năm) trên giấy cấp phép, Công ty Tam Hà sẽ tiếp tục phối hợp với KPF và các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Hà Nam triển khai nghiên cứu xin khai thác sâu tại dự án hiện tại lên 12 năm kéo dài thời gian khai thác và tăng công suất khai thác phù hợp với công suất thực tế.

✦ Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam là một đơn vị mới được thành lập từ tháng 4/2016 với ngành nghề chính là trồng trọt và chăn nuôi.

Theo Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam, tổng doanh thu cả năm đạt 37.373.708VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 27.363.446VNĐ.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

4.1. Tình hình tài chính/ Financial situation

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty KPF

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015 thực tế	Năm 2016 thực tế	% tăng giảm của năm 2016 so với 2015	Năm 2016 theo kế hoạch
Tổng tài sản	185.388	251.367	35,6%	
Vốn chủ sở hữu	174.120	183.315	5,3%	
Doanh thu thuần	90.317	103.044	14,1%	110.000
Lợi nhuận từ HĐKD	20.569	11.692	-43,1%	
Lợi nhuận khác	511	1	-99,7%	
Lợi nhuận trước thuế	21.080	11.694	-44,5%	25.641
Lợi nhuận sau thuế	16.338	9.195	-43,7%	20.000

Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	10%	6,5%	-35%	12%
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bq	15,9%	5,1%	-67,6%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Trong năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng lên đáng kể khi ghi nhận tăng 35,6% so với số dư cuối năm 2015, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 có giảm nhẹ so với năm 2015 tuy nhiên vốn chủ sở hữu lại tăng 5,3% so với năm 2015 do cuối năm 2016 Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ lên 171,6 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2016 cũng không có nhiều biến động mạnh. Việc đầu tư vào các công ty liên kết đã giúp Công ty có quyền khai thác độc quyền nguồn nguyên liệu cát ổn định và gia tăng doanh thu từ năm 2015. Trong năm nay, hoạt động tư vấn và cung ứng vật liệu (bao gồm cả hoạt động cung ứng cát từ các mỏ mà Công ty độc quyền khai thác nguyên liệu) phát triển mạnh kế tiếp năm 2015 tạo nên doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 14,1% so với năm 2015 đạt 93,7% kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Trong năm 2016, Công ty phát sinh thêm chi phí lãi vay và chi phí bán hàng tăng mạnh so với năm 2015, vì vậy mặc dù doanh thu cả năm tăng so với năm 2015 nhưng lợi nhuận sau thuế ghi nhận giảm 43,7% và chỉ đạt 45,7% kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Về tỷ lệ cổ tức, Công ty đã tiến hành trả cổ tức 10% trong năm 2016 bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 83,3% kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty KPF

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	%Tăng/ Giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	5,12	1,12	
Hệ số khả năng thanh toán nhanh				
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,08%	27,07%	345,4%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,47%	37,12%	473,7%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,50	0,47	-5,2%
Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	846,30	369,73	-56,31%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	18,09%	8,92%	-50,7%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,87%	5,14%	-67,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,00%	4,21%	-53,2%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	22,77%	11,3%	-50,2%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VNĐ	1.757	561	68%

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2014, năm 2015 và năm 2016 của KPF)

Năm 2014, Công ty cần thêm nguồn vốn phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng, và nhu cầu đầu tư vào các công ty liên kết để thực hiện khai thác các mỏ cát, nên hệ số nợ có tăng so với năm 2013. Tuy nhiên, cơ cấu nguồn vốn của KPF vẫn nằm trong vùng an toàn, bởi đây đều là các khoản KPF vay của các cổ đông công ty, và sang năm 2015 đã tiến hành chuyển nợ thành vốn góp. Vì thế các hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt giảm từ 82,09% và 458,36% trong năm 2014 xuống còn 6,08% và 6,47% trong năm 2015. Sang đến năm 2016, do đặc thù của lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng có dư nợ cao, vì vậy có tác động lớn đến các khoản phải trả người bán và làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn của KPF so với năm 2015, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt tăng lên mức 27,07% và 37,12%.

Về năng lực hoạt động, năm 2014 Công ty có hệ số vòng quay hàng tồn kho khá tốt 76,51 lần, điều đó cho thấy sản phẩm của Công ty đang được tin dùng trên thị trường. Tới thời điểm 31/12/2015, số dư hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán rất ít nên giá trị hàng tồn kho bình quân giảm, khiến vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh đạt 846,3 lần từ năm 2014 sang năm 2015 và duy trì tỷ lệ cao từ năm 2015 sang năm 2016 là 369,73 lần. Tổng tài sản Công ty có chiều hướng tăng mạnh do ảnh hưởng của việc tăng vốn điều lệ, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh

cũng được mở rộng qua các năm, nhưng tốc độ tăng trưởng không cao bằng tỷ lệ gia tăng của tài sản, nên hệ số vòng quay tổng tài sản duy trì quanh mức 0,23 lần năm 2014, 0,5 lần năm 2015 và 0,47 lần năm 2016.

Trong hai năm vừa qua, thị trường cung ứng vật liệu xây dựng và bất động sản có nhiều biến động tuy nhiên khả năng sinh lời của KPF tương đối tốt, các chỉ số năm 2016 tuy không tăng so với năm 2015 nhưng vẫn ở mức tương đối, chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm từ 18,09% năm 2015 xuống còn 8,92% năm 2016, tương tự hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần cũng giảm từ 22,77% xuống 11,35%. Chỉ số ROE cũng giảm so với năm 2015 từ 15,87% xuống 5,14%. Chỉ số ROA năm 2015 đạt 9%, sang đến năm 2016 chỉ số này giảm xuống còn 4,21%. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty kỳ vọng trong các năm tiếp theo khi kinh tế vĩ mô thực sự phục hồi, tăng trưởng và hoạt động khai thác mỏ cát và cung ứng vật liệu xây dựng đi vào hoạt động ổn định thì hiệu quả hoạt động của KPF sẽ còn thể hiện tốt hơn nữa.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

5.1. Cổ phần/Shares:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần
1	Tổng số cổ phần đang lưu hành	17.160.000
2	Cổ phần phổ thông đang lưu hành	17.160.000
3	Cổ phần chuyển nhượng tự do	17.160.000
4	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	0
5	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày niêm yết	0

5.2. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	2.890.000	16,84	02	0	02
	- Trong nước	2.890.000	16,84	02	0	02
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0

3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	9.214.812	53,70	06	0	06
	- Trong nước	9.214.812	53,70	06	0	06
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.945.188	46,30	150	06	144
	- Trong nước	7.445.214	43,39	145	04	141
	- Nước ngoài	499.974	2,91	05	02	03
TỔNG CỘNG		17.160.000	100	156	06	150
Trong đó: - Trong nước		16.660.026	97,09	151	04	147
- Nước ngoài		499.974	2,91	05	02	03

(Theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF chốt ngày 10/04/2017)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/KPF/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2016, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 156 tỷ đồng lên 171,6 tỷ đồng bằng việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2015. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 10 quyền nhận cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 1.560.000 cổ phiếu
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền, quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2015 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
- Lưu ký và niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
- Thời gian phát hành : Năm 2016
- Ngày đăng ký cuối cùng : 24/11/2016
- Số cổ phần phát hành thành công : 1.560.000 cổ phiếu

Tính đến ngày 26/12/2016, Công ty đã hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ lên 171,6 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 0103930374 đăng ký thay đổi lần 05 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp ngày ngày 26/12/2016.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:*

Không có/ Do not have

5.5. Các chứng khoán khác/ *Other securities:*

Không có/ Do not have

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials:*

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của KPF sẽ là cung ứng vật liệu xây dựng, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các yếu tố đầu vào quan trọng nhất hiện tại đối với hoạt động kinh doanh của Công ty là nguồn vật liệu xây dựng (gồm cát đen, cát vàng, cát biển, sỏi, thép, gạch,...), bèn bãi tập kết vật liệu và quỹ đất nông nghiệp. Trong đó, chi phí nguyên vật liệu của cát san lấp chiếm 51% doanh thu của mặt hàng này, chi phí nguyên vật liệu của thép, đồng xây dựng chiếm 93% doanh thu của mặt hàng này.

Nhờ có được các hợp đồng độc quyền khai thác với các chủ mỏ cát lớn như mỏ khai thác cát Phú Gia tại bãi bồi Sông Hồng, mỏ khai thác cát Tam Hà tại bãi bồi Sông Hồng với trữ lượng lớn, đồng thời là đối tác chiến lược về cát nhiễm mặn tại Bình Định, đối tác chiến lược về cát vàng Sông Lô nên KPF có được nguồn nguyên liệu ổn định cả về trữ lượng và giá cả, bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định, không bị phụ thuộc nhiều vào giá nguyên liệu đầu vào.

Đối với các quỹ đất nông nghiệp để trồng nông sản chất lượng cao, hiện Công ty đang có quyền khai thác quỹ đất nông nghiệp tại Hợp tác xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thông qua hình thức nhận ủy quyền toàn bộ từ các xã viên của

Hợp tác xã. Đây là vùng đất nông nghiệp màu mỡ rất thích hợp để trồng nông sản và chăn nuôi chất lượng cao.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

Theo nhu cầu tiêu thụ năng lực phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh hiện tại của KPF sử dụng các nguồn năng lượng sau: điện văn phòng, điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, xăng dầu dùng cho các phương tiện chuyên chở.

Với vị thế là đơn vị bán buôn vật liệu xây dựng, quá trình chuyên chở Công ty chủ yếu thuê ngoài, nên các chi phí liên quan tới xăng dầu đã được khoán trọn trong chi phí vận chuyển.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là khai thác và cung ứng cát san lấp, vật liệu xây dựng khác. Do công nghệ khai thác cát sông là:

- Cát, sỏi và nước được hút từ đồng ống hút lên khoang chứa qua hệ thống ống. Hỗn hợp nước và vật liệu cát, sỏi (tỷ lệ được điều chỉnh theo góc tiếp xúc giữa đầu hút và thân khoáng) được bơm chuyên qua hệ thống đường ống lên tàu, xà lan chứa.

- Dòng vật liệu dưới tác dụng của trọng lực tự lắng động xuống đáy tàu, xà lan, nước chảy tràn qua các cửa thoát nước thông nhau được bố trí sao cho dòng chảy dung dịch bùn cát được kéo dài nhất kể từ đầu ống phun cho tới chỗ thoát nước khỏi tàu, xà lan.

Ngoài ra việc cung ứng vật liệu xây dựng đòi hỏi phải bảo quản vật liệu xây dựng ở chế độ khô nên lượng nước sử dụng phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty là rất ít.

Đối với hoạt động bao tiêu sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao: toàn bộ quá trình trồng trọt, chăn nuôi do Hợp tác xã phát triển nông nghiệp sạch Chân Lý đảm nhận, KPF chỉ hợp tác với Hợp tác xã trong việc đưa chuyên gia vào hướng dẫn, theo dõi quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao. Tới khi thu hoạch, KPF sẽ là đầu mối bao tiêu toàn bộ nông sản của Hợp tác xã. Vì thế việc tiêu thụ nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh này của KPF không nhiều.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.

Không có/ Do not have.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.

Không có/ Do not have.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Tư vấn dự án Quốc tế KPF đã có gần 100 CBNV trẻ đang công tác tại Công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó có 27 người là lao động thường xuyên và số còn lại là lao động thời vụ. Mức lương bình quân trong năm 2016 là 8.000.000 đồng/người/tháng.

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	27	100%
- Đại học, trên đại học	:	12	44%
- Cao đẳng, Trung cấp	:	5	19%
- Trình độ khác	:	10	37%
▪ Phân theo hình thức lao động	:	27	100%
- Lao động gián tiếp	:	10	37%
- Lao động trực tiếp	:	17	63%

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05

hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.



6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Với mục tiêu phát triển bền vững, hoạt động khai thác cát của Công ty luôn được gắn với các hành động bảo vệ môi trường. Khi kết thúc khai thác tại các điểm khai thác, Công ty luôn tiến hành các phương án phục hồi môi trường ngay như sau:

- San gạt, làm sạch cát trả lại mặt bằng hoặc đất canh tác cho các khu vực đã được sử dụng làm kho bãi ven sông, các đường tạm từ kho bãi cát ra đến đường vận chuyển;
- San gạt làm sạch các hố chôn lấp chất thải sinh hoạt tạm trong quá trình khai thác;
- Tháo dỡ những công trình dân dụng của chủ đầu tư sau khai thác cát long sông trả lại mặt bằng cho địa phương;
- Xử lý sỏi lở bờ sông, bờ đê do khai thác cát, sỏi, sa khoáng lòng sông gây ra (nếu có), bao gồm: Thực hiện đóng cọc gỗ trên mặt nước sát biên giới bờ đối với đất cấp I để theo dõi quá trình xói lở; Tiến hành san gạt trên toàn bộ diện tích khai thác để tạo mặt bằng phẳng dưới lòng sông sau khi kết thúc khai thác.

Ngoài các hoạt động bảo vệ môi trường song song trong quá trình khai thác, Công ty còn tạo điều kiện việc làm cho người dân địa phương tại các điểm khai thác cát, kinh doanh vật liệu xây dựng và nuôi trồng các loại nông sản của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Sau rất nhiều dự báo về khủng hoảng lương thực toàn cầu trong tương lai của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc FAO khi dân số tiếp tục tăng, tình hình biến đổi khí hậu và cơ sở diện tích đất thích hợp cho nông nghiệp và sản xuất cây trồng và chăn nuôi giảm dần. Một số nước ở vùng Trung Đông và khu vực Đông Á hiện nay, đang tập trung chú trọng phát triển vào nông nghiệp, nông thôn. Việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp được coi là một trong những “chìa khóa” của thành công giúp giải quyết phần nào những tác động của điều kiện thiên nhiên ngày càng khắc nghiệt, và gia tăng năng suất.

Việt Nam cũng đang trong xu hướng như vậy. Đặc biệt khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), thì ứng dụng CNC trong sản xuất là giải pháp tiên quyết giúp nông sản Việt Nam có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế. Ngày 17/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua quyết định số 1985/QĐ-TTg về Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mục tiêu của chương trình là thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Tuy nhiên, hiện nay việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn tồn tại nhiều khó khăn khiến các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, việc sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ một số

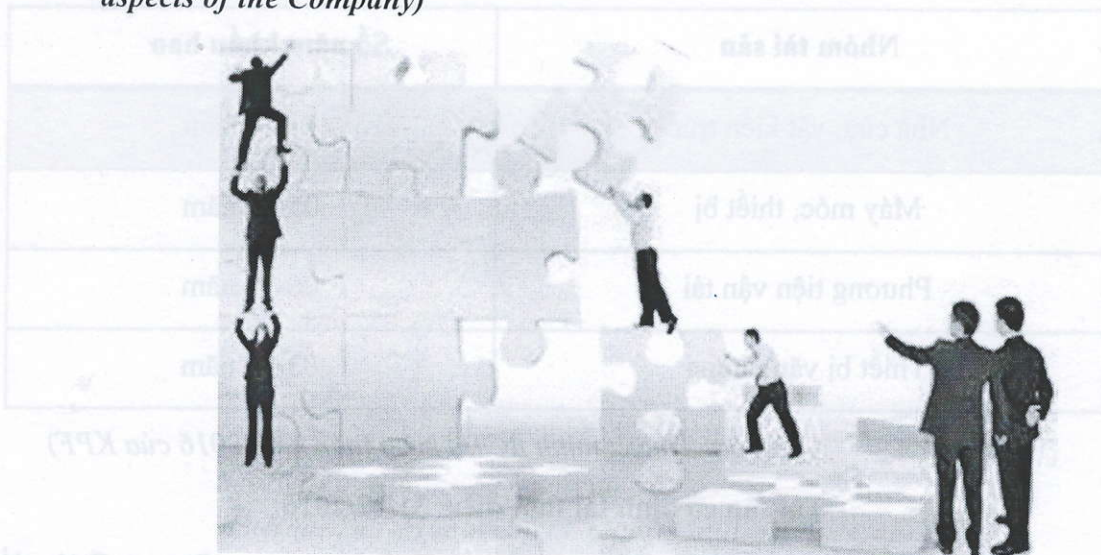
sản phẩm nông nghiệp không ổn định, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư, chưa có nhiều công nghệ cao trong nông nghiệp và mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn tại Việt Nam. Để tháo gỡ các vướng mắc trong thực tế ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, ngày 17/4/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 508/QĐ-TTg thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020.

Ngoài việc nghiên cứu đưa khoa học kỹ thuật mới vào quá trình sản xuất nông nghiệp, việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sẽ yếu tố quan trọng. Xuất phát từ thực tế tiêu dung, cùng với sự phát triển của kinh tế, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao. Người tiêu dùng càng chú trọng hơn đến chất lượng thực phẩm và sẵn sàng trả giá cao cho các sản phẩm nông sản đạt chất lượng. Do đó nhu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm ngày càng tăng cao tạo cơ sở cho ngành nông nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Trước triển vọng phát triển của lĩnh vực nông nghiệp xanh, sạch, KPF đã có định hướng đầu tư rõ ràng vào nông nghiệp chất lượng cao bằng việc hợp tác kinh doanh cùng với Hợp tác xã phát triển nông nghiệp sạch Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để phát triển mô hình nông nghiệp đạt tiêu chuẩn thực phẩm sạch VietGAP, GlobalGAP. Trong thời gian qua và những năm tới Công ty sẽ tiếp tục thuê các chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia trực tiếp và thường xuyên vào tất cả các khâu từ khảo sát thổ nhưỡng, chất đất, chọn giống, nuôi trồng đến thu hoạch. Hiện nay Công ty đã ký kết hợp đồng xuất khẩu chuối cho một số đối tác Trung Quốc với số lượng không hạn chế, ước tính với khả năng thu mua hiện tại của thị trường miền Bắc, Công ty có thể thu mua từ 20-30 tấn/ngày, đạt lợi nhuận 20-30 triệu/ngày, tương đương 7 tỷ đồng/năm trong giai đoạn 2016 – 2018. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục hợp tác với Hợp tác xã để thu mua các loại thịt cá, lợn, gia cầm, thỏ từ năm 2018, sau khi Hợp tác xã tiến hành đầu tư và nuôi thả thành công đối với các vùng nuôi cá, gia cầm, lợn, thỏ.

Trước mắt KPF tập trung xuất khẩu chủ yếu sản phẩm chuối tiêu hồng, chuối tây sang thị trường Bắc Kinh, Hà Bắc của Trung Quốc vì có nguồn cung lớn đảm bảo giá cả và chất lượng ổn định.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)



1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

KPF là doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường cung ứng vật liệu xây dựng và khai thác cát từ năm 2012 với vai trò đối tác chiến lược với các chủ đầu tư của các dự án xây dựng, bất động sản và thông qua đầu tư vào các công ty liên kết, Công ty dần từng bước đạt được những hiệu quả trong kinh doanh. Bên cạnh đó, với mô hình kinh doanh tổng thể và hài hòa cùng với bộ máy quản lý chuyên nghiệp và am hiểu trong lĩnh vực xây dựng, tư vấn lập dự án, quy hoạch thiết kế, thi công công trình và chiến lược bán hàng sẽ giúp KPF khẳng định được vị thế của mình.

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF tiếp tục tập trung chủ yếu vào hoạt động thương mại - kinh doanh vật liệu xây dựng song song với hoạt động truyền thống là tư vấn lập dự án, góp vốn với các Công ty liên kết bước đầu được triển khai đón đầu làn sóng đầu tư cơ sở hạ tầng trong những năm tới. Nhờ những bước phát triển đúng đắn, năm 2016, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể, thể hiện trên các số liệu tài chính chủ yếu như:

- Tổng doanh thu thuần đạt: 103.043.742.446 đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 9.194.635.339 đồng
- Tổng tài sản đạt: 251.366.583.706 đồng
- Vốn chủ sở hữu đạt: 183.314.984.231 đồng

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a. Tình hình tài sản/ Assets

❖ Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ

quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau :

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-30 năm
Máy móc, thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải	06-10 năm
Thiết bị văn phòng	03-10 năm

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	2.932	1.650	1.229
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0
2	Máy móc thiết bị	0	0	0
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.932	1.650	1.229
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	0	0	0
II	Tài sản cố định khác	0	0	53
III	Tổng cộng	2.932	1.650	1.283

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh, các phương tiện và máy móc chuyên dùng có giá trị đầu tư lớn nên Công ty chủ yếu thuê ngoài, tài sản cố định của công ty không nhiều, chủ yếu là phương tiện vận tải truyền dẫn. Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 1.282 triệu đồng.

Các khoản phải thu của Công ty KPF

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	% Thay đổi
Các khoản phải thu ngắn	29.368	69.900	138%

<i>hạn</i>			
Phải thu của khách hàng	6.559	68.780	948,6%
Trả trước cho người bán	50	95	88,2%
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	300	
Phải thu khác	23.254	1.551	(93,3)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(495)	(825)	66,7%
Các khoản phải thu dài hạn	4.815	19.405	303%
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	4.815	19.405	303%
TỔNG CỘNG	34.183	89.305	161,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Năm 2016, Công ty tiếp tục triển khai mở rộng mạnh mẽ hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu xây dựng các loại, với vị thế là đơn vị bán buôn và mới tham gia vào thị trường, nên để tạo dựng cơ sở khách hàng Công ty đã áp dụng chế độ bán hàng trả chậm với chu kỳ khoảng 90-180 ngày với một số đơn vị khách hàng có mối quan hệ và thân quen từ trước, nên đã khiến cho số dư khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2016 là 68,8 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015 là 948,6%.

b. Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Tình hình dư nợ của Công ty KPF

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	% Thay đổi
Nợ ngắn hạn	10.237	67.365	558%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.000	5.422	442,2%
- Phải trả người bán	2.300	58.448	2.442%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	331	-	-100%

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.606	3.494	-47,1%
- Phải trả người lao động	-	-	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
- Các khoản phải trả khác	-	-	-
Nợ dài hạn	1.031	687	-33,4%
- Vay và nợ dài hạn	1.031	687	-33,4%
TỔNG CỘNG	11.268	68.052	503,9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Năm 2016, nợ vay ngắn hạn của Công ty tăng mạnh từ 10,2 tỷ lên 67,3 tỷ, tương đương mức tăng 558%. Nguyên nhân do Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng có đặc thù là dư nợ nhiều, hình thức thanh toán gởi đầu, khoản phải thu của công ty cũng có mức tăng đáng kể trong năm 2016 vì vậy cũng làm tăng khoản nợ phải trả người bán.

Tổng dư nợ vay của KPF tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Số dư nợ tại 31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	5.422
Vay Ngân hàng Seabank - CN Láng Hạ	-
Vay Ngân hàng Vietcombank	4.195
Vay cá nhân	1.227
Vay và nợ dài hạn	687
Vay Ngân hàng Seabank	197
Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	489
Vay khác	-
Tổng cộng	6.109

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của KPF)

Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty đang vay ngắn hạn 5,4 tỷ đồng và vay dài hạn là 687 triệu đồng. Các khoản nợ vay của Công ty luôn được thực thi nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên hoàn toàn không có khoản nợ quá hạn nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, dự án hoặc nhóm công việc có liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ các đơn vị thành viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Với sự hỗ trợ tối đa từ các công ty liên kết về nguồn cung nguyên liệu cát san lấp được ổn định, nguồn gốc rõ ràng với chi phí tiết kiệm, KPF đưa ra kế hoạch phát triển dài hạn trong 3-5 năm tới sẽ trở thành nhà cung ứng vật liệu xây dựng, cát san lấp, cát xây dựng lớn tại khu vực Bắc Bộ. Ngoài ra đầu tư nông nghiệp công nghệ cao hướng đến xuất khẩu được KPF xác định là định hướng phát triển dài hạn. KPF có thuận lợi là có quyền khai thác quỹ đất nông nghiệp màu mỡ, phì nhiêu gần 100 ha tại bãi giữa xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thông qua việc hợp tác kinh doanh với Hợp tác xã Chân Lý. Việc sở hữu quyền khai thác với chi phí thuê đất thấp, giúp KPF giảm được rủi ro đáng kể khi đầu tư vào nông nghiệp.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

Các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước đối với các khu vực sản xuất kinh doanh đều được Công ty triển khai tuân thủ đúng quy định với tinh thần trách nhiệm cao.

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers.*

Các chính sách đối với người lao động trong Công ty luôn được chú trọng hàng đầu, Công ty luôn đảm bảo việc trả công, thưởng, chế độ nghỉ ngơi, an sinh, thanh toán bảo hiểm, nộp thuế thu nhập cá nhân đúng đủ theo quy định của nhà nước.

- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community.*

Các hoạt động đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức các hoạt động từ thiện tới các xã, huyện nghèo tỉnh Hà Nam để triển khai phổ biến kiến thức hỗ trợ nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăn nuôi, trồng trọt để gia tăng năng suất lao động.

X

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty KPF với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị tích cực triển khai kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, thực hiện chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.

#

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2016 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao:

- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán TTP (tên cũ: ASC) thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và BCTC kiểm toán năm 2016.
- Niêm yết thành công cổ phiếu KPF tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh.
- Tiến hành trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2016.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, dự án hoặc nhóm công việc có liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ các đơn vị thành viên.

Năm 2016, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã có những chuyển biến tích cực tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2015.

❖ Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành

Trong năm 2016, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý từ Công ty mẹ đến Công ty thành viên phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý**

Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Điều hành báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động 2017 như sau:

- Tiếp tục thực hiện theo đúng các chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông;
- Tìm kiếm góp vốn hoặc M&A vào các Công ty có tiềm lực để triển khai các dự án lớn về bất động sản, các khu nghỉ dưỡng...nhằm gia tăng hiệu quả đầu tư.
- Trong giai đoạn sắp tới, KPF tiến hành tái cơ cấu toàn diện về tổ chức, bộ máy nhân sự, và các hoạt động tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh phát huy tiềm năng của Công ty.

- Công ty sẽ chuyên hướng hoạt động theo mô hình Tập đoàn để quản lý và đầu tư đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tối đa.
- Giao khoán các hợp đồng cho các công ty con, công ty liên kết để tạo sự chủ động và động lực tăng trưởng cho các công ty này.

V. Quản trị công ty/Corporate governance



1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Dương Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	1.400.000	8,16%	02
2	Đoàn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.688.800	9,84%	
3	Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0%	
4	Đặng Quang Thái	Thành viên HĐQT	2.000.000	11,66%	
5	Tạ Thị Dinh	Thành viên HĐQT độc lập	825.000	4,81%	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Director: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee).

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:

HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, các nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016. Trong đó tiêu biểu là:

- Thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016;
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh;
- Chỉ đạo góp vốn liên kết, đầu tư các dự án.
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, hệ thống quản trị và tăng cường các nhân sự chất lượng cao tạo tiền đề cho kế hoạch phát triển trong thời gian tới.
- HĐQT cũng như Ban điều hành tiếp tục bám sát định hướng chiến lược của Công ty, đưa KPF trở thành một Công ty mạnh trong lĩnh vực khai thác cát, cung ứng vật liệu xây dựng với phân khúc tập trung chủ yếu tại khu vực bắc bộ, mà sẽ từng bước mở rộng mạng lưới ra khắp đất nước.
- Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị tiến hành trong năm 2016 như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2016/KPF/NQ – HĐQT	12/01/2016	Thay đổi mức giá cổ phiếu niêm yết dự kiến trong Bản cáo bạch
02	02/2016/KPF/NQ - HĐQT	28/01/2016	Quyết định việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
03	03/2016/KPF/NQ – HĐQT	29/01/2016	Ban hành quy trình CBTT của Công ty
04	04/2016/KPF/NQ – HĐQT	19/02/2016	Lựa chọn ngày 02/03/2016 là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu KPF
05	06/2016/KPF/NQ – HĐQT	29/03/2016	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam
06	07/2016/KPF/NQ – HĐQT	27/05/2016	Miễn nhiệm chức danh TV. HĐQT của ông Trần Huy Thắng, P.TGD của ông Bùi Minh Cường, bầu bổ sung ông Nguyễn Hồng Quân làm TV.HĐQT kiêm P.TGD công ty

07	08/2016/NQ – HĐQT	31/05/2016	Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị Phú Gia cho bà Phạm Thị Phương Lan
08	09/2016/NQ-HĐQT	05/07/2016	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán ASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty
09	13/2016/NQ-HĐQT	01/09/2016	Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2016
10	15/2016/KPF/NQ-HĐQT	28/09/2016	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của ông Bùi Minh Cường và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Ngọc Thoa làm Thành viên HĐQT
11	16/2016/KPF/NQ-HĐQT	24/10/2016	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông
12	17/2016/NQ-HĐQT	15/11/2016	Thông qua việc Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Nam
13	18/2016/KPF/NQ-HĐQT	16/11/2016	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của ông Đoàn Minh Tuấn, đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thanh Hoa và bầu bổ sung ông Dương Minh Đức làm Chủ tịch HĐQT
14	19/2016/KPF/NQ-HĐQT	21/11/2016	Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Hồng Quân, bầu bổ sung ông Nguyễn Chí Thành làm thành viên HĐQT
15	20/2016/KPF/NQ-HĐQT	25/11/2016	Thông qua đơn xin từ nhiệm chức

			<p>danh thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Ngọc Thoa, bầu bổ sung ông Đặng Quang Thái làm Thành viên HĐQT và bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Thành làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính thay cho ông Nguyễn Hồng Quân</p>
--	--	--	---

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors.*

Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Không có/ Do not have.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors:*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thị Tuyết Mai	Trưởng BKS	5.500	0,03%
2	Trịnh Thị Tuyết	Thành viên BKS	0	0
3	Trịnh Thị Hợp	Thành viên BKS	0	0

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:*

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh quý, năm của Công ty. Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2016, cụ thể: Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016. Tham

gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm. Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết. Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

- Thù lao: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.
- Bảng tổng hợp thu nhập của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát cả năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, tiền thưởng cả năm	Tiền thù lao cả năm	Tổng thu nhập cả năm
1	Dương Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	0	36.000.000	36.000.000
1	Đoàn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc	128.651.000	24.000.000	152.651.000
2	Đặng Quang Thái	Thành viên HĐQT	0	24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	0	24.000.000	24.000.000
4	Tạ Thị Dinh	Thành viên HĐQT độc lập	42.988.000	24.000.000	66.988.000
6	Hoàng Thị Tuyết	Trưởng BKS	72.761.000	18.000.000	90.761.000

	Mai				
7	Trịnh Thị Tuyết	Thành viên BKS	0	18.000.000	18.000.000
8	Trịnh Thị Hợp	Thành viên BKS	0	18.000.000	18.000.000
9	Vũ Văn Hùng	Kế toán trưởng	104.762.000	0	104.762.000
	Tổng cộng		349.162.000	186.000.000	535.162.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders:

Không có/ Do not have.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:

Không có/ Do not have.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance:

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ngày 26/7/2012, Tổng công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty, cụ thể: Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm, Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng và năm đúng hạn, theo đúng form, mẫu yêu cầu. Công bố thông tin bất thường: Báo cáo giải trình các ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính, Báo cáo về biến động số liệu sản xuất kinh doanh trong kì, Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn và những người có liên quan được công bố thông tin đúng hạn theo đúng tinh thần Thông tư 121/2012/TT-BTC.

